

Số: 131/2018/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 30 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1290/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

Bà Hồ Trúc G, sinh năm 1988.

Ông Huỳnh Quang Tr, sinh năm 1986.

Cùng thường trú: 118/50/6 Lê Trọng Tấn, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Huỳnh Quang Tr và bà Hồ Trúc G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Huỳnh Quang Tr và bà Hồ Trúc G thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Huỳnh Quang Tr và bà Hồ Trúc G (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã G, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 02/5/2012) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Bà Hồ Trúc G trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con

chung tên Huỳnh Duy Kh, sinh ngày 20/8/2013 và Huỳnh Thiện Q, sinh ngày 20/10/2016. Ông Huỳnh Quang Tr cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000 đồng/tháng/02 con, bắt đầu thi hành từ tháng 02/2018 cho đến khi con chung trưởng thành.

+ Ông Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông Tr và bà G xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông Tr và bà G xác nhận không có.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Số tiền là 300.000 đồng do ông Huỳnh Quang Tr và bà Hồ Trúc G chịu, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông Tr và bà G đã nộp theo Biên lai thu số 0010438 ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tuyết Nhung